***Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**-24- VIẾT**

**CHỮ HOA: B**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

-Biết viết chữ cái B viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Bạn bè giúp đỡ nhau* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ vui.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, tivi

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ B.

- Mẫu chữ cái B viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. Hình thành kiến thức mới**  **1.1 HĐ 1: Viết chữ B hoa:**  Quan sát và nhận xét  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ B hoa cao mấy li, viết trên mấy đường kẻ ngang (ĐKN)? Được viết bởi mấy nét?    - GV chốt đáp án: Chữ B hoa cao 5 li, viết trên 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả:  + Nét 1: Gần giống nét móc ngược trái nhưng phía trên hơi lượn sang phải, đầu móc cong vào phía trong.  + Nét 2: Kết hợp của 2 nét cơ bản (cong trên và cong phải) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.  - GV chỉ dẫn HS viết:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.  + Nét 2: Từ điểm dừng của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên và cong phải liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ gần giữa thân chữ (dưới ĐK 4); dừng bút ở khoảng giữa ĐK 2 và ĐK 3. Chú ý: Nét cong cần lượn đều và cân đối, nửa cong dưới vòng sang bên phải rộng hơn nửa cong trên.  - GV viết mẫu chữ B hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  **II. Luyện tập, thực hành**  **1.2.** GV yêu cầu HS viết chữ B hoa vào vở *Luyện viết 2*.  **1.3.** Viết câu ứng dụng  - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Bạn bè giúp đỡ nhau*.  - GV giải nghĩa cụm từ ứng dụng  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao mấy li? Chữ *p, đ* cao mấy li? Những chữ còn lại (*a, n, e, i, u, ơ, u*) cao mấy li?  + Cách đặt dấu thanh.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết*.  - GV chấm nhanh 5 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **III. Củng cố- dặn dò**  - GV khen bài viết đẹp | - HS nghe GV hỏi, trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ B hoa vào vở *Luyện viết 2*.  - HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ B hoa (cỡ nhỏ) và *b, g, h* cao 2,5 li. Chữ *p, đ* cao 2 li. Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới chữ *a*. Dấu huyền đặt trên chữ *e*.  - HS lắng nghe. |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

…………………………………………………………………………………….....